

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: **383** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 10 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định về quản lý và sử dụng  
dự phòng ngân sách địa phương**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
<b>CV ĐẾN</b>	Số:..... <b>6598</b> ..... Ngày: <b>08/10/14</b> ..... Chuyên:.....

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2183/STC-NS ngày 16/9/2014 và ý kiến thống nhất của tập thể lãnh đạo UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 06/10/2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và sử dụng dự phòng ngân sách địa phương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tư pháp; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ban KT và NS HĐND tỉnh;
- VPUB: PVP, các phòng N/cứu, CBTH;
- Lưu:VT, KTTHtvlv210.



**QUY ĐỊNH**

**Về quản lý và sử dụng dự phòng ngân sách địa phương**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 383 /QĐ-UBND ngày 08 /10 /2014  
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

**Điều 1.** Dự toán chi ngân sách hàng năm các cấp chính quyền địa phương được bố trí khoản dự phòng từ 2% đến 5% tổng số chi để chi phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hoả hoạn, nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ cấp bách khác phát sinh ngoài dự toán trong năm ngân sách.

**Điều 2.** Dự phòng ngân sách địa phương được sử dụng cho các nhiệm vụ sau:

1. Thực hiện các giải pháp khẩn cấp nhằm phòng chống thiên tai, dịch bệnh, hoả hoạn, tai nạn trên diện rộng;

2. Khắc phục hậu quả thiên tai, hoả hoạn đối với thiệt hại tài sản nhà nước; hỗ trợ khắc phục hậu quả đối với thiệt hại của các tổ chức và dân cư;

3. Thực hiện các nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết, cấp bách khác phát sinh ngoài dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao đầu năm cho các đơn vị trực thuộc;

4. Hỗ trợ ngân sách cấp dưới để xử lý các nhiệm vụ tại khoản 1, 2, 3 Điều này sau khi cấp dưới đã sử dụng dự phòng của cấp mình mà vẫn chưa đáp ứng được.

**Điều 3.** Thẩm quyền quyết định sử dụng dự phòng ngân sách địa phương:

1. Đối với dự phòng ngân sách cấp tỉnh:

a) UBND tỉnh quyết định mức chi từ 01 tỷ đồng trở lên;

b) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mức chi dưới 01 tỷ đồng (khi Chủ tịch UBND tỉnh đi vắng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh được uỷ quyền xử lý thẩm quyền Chủ tịch quyết định mức chi theo thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh).

2. Đối với dự phòng ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã:

UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm ban hành Quy định quản lý và sử dụng dự phòng ngân sách cấp mình và chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện đối với dự phòng ngân sách cấp xã, phường, thị trấn theo quy định.

**Điều 4.** Quản lý, sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh

1. Trong 6 tháng đầu năm, nếu có phát sinh nhiệm vụ nêu tại Điều 2 Quy định này, các Sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị) tự sắp xếp, bố trí kinh phí trong dự toán được giao hoặc sử dụng dự phòng của ngân sách cấp mình để thực hiện. Sở Tài chính chỉ tham mưu, trình UBND tỉnh đối với trường hợp có văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.

2. Trong 6 tháng cuối năm, khi có phát sinh nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Điều 2 Quy định này, sau khi đã sắp xếp, bố trí kinh phí trong dự toán được giao hoặc sử dụng dự phòng của ngân sách cấp mình để thực hiện nhưng vẫn không đảm bảo nguồn kinh phí thì các cơ quan, đơn vị có văn bản báo cáo UBND tỉnh và gửi các Sở, ngành liên quan đề nghị bổ sung kinh phí (kèm theo thuyết minh cơ sở xác định, cách tính). Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan (nếu cần thiết) tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định bổ sung kinh phí.

#### **Điều 5. Chế độ báo cáo**

1. Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp tình hình sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh, trình UBND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh theo định kỳ hàng quý và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí bố trí từ dự phòng ngân sách cấp tỉnh phải chịu trách nhiệm thực hiện theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, chế độ, tiêu chuẩn, định mức, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả. Chậm nhất sau 15 ngày kể từ khi kết thúc nhiệm vụ, cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí báo cáo quyết toán với Sở Tài chính và tổng hợp quyết toán chung với kinh phí hàng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định.

3. Định kỳ vào ngày 15 của tháng cuối quý, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm gửi Báo cáo tình hình sử dụng dự phòng ngân sách huyện, thành phố (bao gồm ngân sách xã, phường, thị trấn) theo các nhiệm vụ chi tại Điều 2 Quy định này về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
ĐẠI BIỂU NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG  
NGÃI  
  
Lê Viết Chữ